

### 属性

接口 1	米制外螺纹,圆锥形
密封形式 1	螺纹密封式
接口 2	米制外螺纹,圆柱形
密封形式 2	24°内锥
结构类型	旋入式螺栓连接
结构形式	直道
标准	DIN 2353 ISO 8434-1
供货范围	接套(不带锁紧螺母和切割环)
原料	钢
表面保护	电镀涂层



### 提示

有关安装、装入、压力负荷和允许的工作温度的说明请您参阅管螺栓连接的技术信息。

### 货品

名称	结构系列	工作压力 巴	Ø d2 (mm)	G	i (mm)	L2 (mm)	L7 (mm)	SW (mm)
XVM 04 LL 6	LL	PN 100	4	M 6 x 1 K	8	16,0	20	9
XVM 04 LL	LL	PN 100	4	M 8 x 1 K	8	16,0	20	9
XVM 04 LL 10	LL	PN 100	4	M 10 x 1 K	8	16,0	20	11
XVM 05 LL	LL	PN 100	5	M 8 x 1 K	8	14,5	20	11
XVM 06 LL 6	LL	PN 100	6	M 6 x 1 K	8	14,5	20	11
XVM 06 LL 8	LL	PN 100	6	M 8 x 1 K	8	14,5	20	11
XVM 06 LL	LL	PN 100	6	M 10 x 1 K	8	14,5	20	11
XVM 08 LL	LL	PN 100	8	M 10 x 1 K	8	16,5	22	12
XVM 12 LL	LL	PN 100	12	M 16 x 1.5 K	12	21,0	27	19
XVMK NW 04 HL	L	PN 315	6	M 10 x 1 K	8	15,0	22	12
XVMK NW 06 HL	L	PN 315	8	M 12 x 1.5 K	12	20,0	27	14
XVMK NW 08 HL	L	PN 315	10	M 14 x 1.5 K	12	21,0	28	17
XVMK NW 10 HL	L	PN 315	12	M 16 x 1.5 K	12	22,0	29	19
XVMK NW 13 HL	L	PN 315	15	M 18 x 1.5 K	12	23,0	30	24
XVMK NW 16 HL	L	PN 315	18	M 22 x 1.5 K	14	25,5	33	27
XVMK NW 20 HL	L	PN 160	22	M 26 x 1.5 k	18	31,5	39	32
XVMK NW 25 HL	L	PN 160	28	M 33 x 2 K	20	34,5	42	41
XVMK NW 32 HL	L	PN 160	35	M 42 x 2 K	21	35,5	46	46
XVMK NW 40 HL	L	PN 160	42	M 48 x 2 K	22	38,0	49	55
XVMK NW 03 HS	S	PN 630	6	M 12 x 1.5 K	12	24,0	31	14

结构系列:LL=非常轻 L=轻 S=重 - PN = 额定压力 PB = 最大工作压力 - Ø d2 = 管外直径

### 产品变体

XVMK VA	旋入式螺栓连接, 不锈钢
VMK	旋入式螺栓连接, 钢